

**TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI**

**TÌM HIỂU PHONG TRÀO TAM TỰ  
CỦA ĐẠO TIN LÀNH TRUNG QUỐC  
GIAI ĐOẠN TRƯỚC CÁCH MẠNG VĂN HOÁ**

(Tiếp theo kì trước)

VŨ THỊ THU HÀ<sup>(\*)</sup>

**III. PHONG TRÀO TAM TỰ CỦA ĐẠO TIN LÀNH TRUNG QUỐC**

**1. Phát động phong trào Tam tự (Tự trị, Tự dưỡng, Tự truyền)**

Trước khi Cách mạng Nhân dân Trung Quốc giành thắng lợi, các giáo sĩ truyền giáo nước ngoài luôn luôn kiên trì lập trường chống lại Đảng Cộng sản và đã áp dụng hàng loạt các biện pháp ứng biến trước khi rút lui. Do chịu ảnh hưởng của các giáo sĩ nước ngoài, tư tưởng và ngôn luận phản Cộng trong các ấn phẩm, nhà thờ, trường học của đạo Tin Lành ảnh hưởng sâu sắc đến rất nhiều tín hữu, trong Hội Thánh tràn đầy tư tưởng thân Mỹ, sùng Mỹ, chống Cộng, sợ Cộng. Tháng 12 năm 1946 Hội Hiệp Tiến Tin Lành tổ chức Đại hội thường niên lần thứ 13, đi sâu vào các chuyên đề chống Cộng như “Đạo Tin Lành với Chủ nghĩa Cộng sản”, “Hội Thánh và thời đại mới”, phát động phong trào “*vận động tiến bước*” để truyền bá tư tưởng chống đối Chủ nghĩa Cộng sản. Họ tăng cường truyền giáo, phát triển xây dựng Hội Thánh ở nông thôn, chuyển trung tâm Hội Thánh từ thành phố về nông thôn, đưa Hội Thánh vào từng gia đình, hoạt động một cách rất linh hoạt để chuẩn bị kháng chiến trường kì với bộ máy chính quyền mới. Họ in rất nhiều Kinh Thánh và các ấn phẩm Tin

Lành. Một số chức sắc trong Hội Thánh Tin Lành Trung Quốc còn lợi dụng dụ ngôn trong Kinh Thánh làm vũ khí tư tưởng chống lại Chủ nghĩa Cộng sản, ví dụ người khổng lồ có chân nửa sắt nửa bùn trong *Sách Tiên Tri Daniel* chính là Liên minh Công-Nông, sau này sẽ bị đập vỡ, hoặc châu chấu và ngựa hồng trong *Sách Khải Huyền* chính là máy bay ném bom và Đảng Cộng sản, một phần ba loài người trên trái đất sẽ bị chúng tiêu diệt. Những lời đồn đại trong Hội Thánh này đã liên tiếp làm dấy lên những làn sóng chống Cộng. Từ năm 1947 đến năm 1949 là thời kì Cách mạng Trung Quốc giành được những thắng lợi mang tính quyết định, trong lúc Đảng Cộng sản lãnh đạo quân giải phóng giành thắng lợi liên tiếp, thì những tin nhằm chống Cộng trong Hội Thánh càng được bàn luận xôn xao. Cùng với việc các khu vực phía Bắc dần dần được giải phóng, các giáo sĩ nước ngoài và một số tín đồ trong Hội Thánh Tin Lành Trung Quốc nhao nhao chạy về phía Nam, đến các Hội Thánh của những vùng chưa giải phóng để tiến hành diễn thuyết, làm “chứng nhân”, khắp nơi tuyên truyền Đảng Cộng sản “giết người phóng hoả, chung tài sản chung cả vợ”, phao tin Đảng Cộng sản “bức hại tôn giáo”, xúi dục

\*. ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

tín hữu chống lại Đảng Cộng sản. Khi cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của Trung Quốc hoàn toàn thắng lợi, chính quyền Quốc dân Đảng bỏ Trung Quốc Đại lục chạy sang Đài Loan thì các hệ phái Tin Lành nước ngoài và các giáo sĩ truyền giáo đua nhau chạy sang Hồng Kông và khu vực Đông Nam Á.

Nhưng cũng có một bộ phận nhân sĩ Tin Lành chào mừng Trung Quốc mới thành lập và một trong những người tiêu biểu là Ngô Diệu Tông, Chủ nhiệm Bộ Xuất bản của Hội Thanh niên Tin Lành toàn Trung Hoa. Ngô Diệu Tông đã từng tích cực tham gia phong trào kháng Nhật cứu nước, đồng thời trong khi tiếp xúc với những người Cộng sản ông đã dần dần hiểu và nhận thức được chủ trương của Đảng Cộng sản. Ngô Diệu Tông cho rằng sứ mệnh của đạo Tin Lành “là ánh sáng, là muối, là động lực trong lịch trình của cách mạng tiến bộ” và hi vọng đạo Tin Lành có thể phát triển cùng thời đại. Lễ Phục sinh năm 1948 ông đã viết bài “*Đạo Tin Lành và bi kịch thời đại*”, trong đó nhận định rằng đạo Tin Lành Trung Quốc chủ yếu đến từ Mỹ, người lãnh đạo chủ yếu là do Mỹ đào tạo, rất nhiều tổ chức quan trọng do Hội Thánh Mỹ tài trợ, tư tưởng và tín ngưỡng hầu như là bản sao của Tin Lành kiểu Mỹ. Khi Trung Quốc đứng trước biến cố lớn nhất trong lịch sử, không ít tín đồ đạo Tin Lành Trung Quốc lại chạy theo con đường của đội quân thập tự mới, vô hình trung biến thành công cụ của chủ nghĩa đế quốc và cuộc xâm lược văn hoá. Trong đoạn kết của bài viết ông đã hô to: “Thời đại là phải tiến triển, nếu tôn giáo của chúng ta là mê tín, là lạc hậu, là đi ngược lại lợi ích của nhân dân thì tất cả chúng ta sẽ chịu sự xét xử và thanh toán vô tình của lịch sử. Đến lúc đó, nếu chúng ta vẫn cho rằng chúng ta chịu bức hại là vì nghĩa, là gánh vác Thánh giá của Giêsu thì thật là đau xót”<sup>(1)</sup>. Ngô Diệu Tông là một trong số

ít những người tiên phong kính Chúa yêu Nước của đạo Tin Lành Trung Quốc.

Tháng 10 năm 1949, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tuyên bố thành lập, Trung Quốc từ một xã hội nửa phong kiến nửa thuộc địa trở thành một quốc gia độc lập tự chủ. Cùng với những biến cố to lớn của chế độ xã hội, chính trị, kinh tế, đạo Tin Lành sau khi trải qua một thời kì dài chịu sự khống chế của chủ nghĩa đế quốc nay đối mặt với một xã hội mới hoàn toàn khác với xã hội trước kia như thế nào? Đứng trước một vấn đề hiện thực nghiêm trọng đạo Tin Lành Trung Quốc sẽ đi về đâu?

Tháng 5 năm 1950, Thủ tướng Chu Ân Lai tiếp đoàn đại biểu đạo Tin Lành do Ngô Diệu Tông tổ chức đến thăm. Thủ tướng Chu Ân Lai đã 3 lần nói chuyện thân thành với đoàn đại biểu. Cuộc nói chuyện chủ yếu tập trung vào các vấn đề sau: 1. Tình hình đạo Tin Lành truyền giáo vào Trung Quốc mấy năm gần đây và ảnh hưởng của nó đối với văn hoá Trung Quốc, đạo Tin Lành có liên hệ với chủ nghĩa đế quốc trong việc xâm lược Trung Quốc, ngày nay đế quốc Mỹ vẫn mưu đồ lợi dụng các tổ chức tôn giáo ở Trung Quốc để tiến hành phá hoại các hoạt động của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa; 2. Từ cuộc vận động Ngũ Tứ đến nay, trong đạo Tin Lành có những phần tử tiến bộ, họ đã đồng tình với Cách mạng Trung Quốc trong quá trình tiến hành cách mạng; 3. Vấn đề lớn nhất của đạo Tin Lành là có quan hệ với chủ nghĩa đế quốc, Hội Thánh Tin Lành Trung Quốc cần phải trở thành Hội Thánh của chính người Trung Quốc, cần phải quét sạch lực lượng và những ảnh hưởng của chủ nghĩa đế quốc tồn tại trong nội bộ của đạo Tin Lành, đề cao tự giác dân tộc, khôi phục bộ mặt vốn có của các tổ chức tôn

1. La Vi Hồng. *Đạo Tin Lành Trung Quốc*. Nxb Truyền giáo năm châu. Bắc Kinh 2004, tr. 63

giáo, để nó tự kiện toàn bản thân, để người dân Trung Quốc có cách nhìn mới về đạo Tin Lành; 4. Sự tồn tại của tôn giáo là lâu dài, nhân dân Trung Quốc có tự do tôn giáo, tín ngưỡng, không ai có thể dùng bạo lực để tiêu diệt tôn giáo, người theo chủ nghĩa duy vật và người theo chủ nghĩa duy tâm có thể cùng tồn tại, hợp tác trên phương diện chính trị, hai bên nên tôn trọng lẫn nhau. Dưới sự quan tâm khích lệ của Thủ tướng Chu Ân Lai, phương pháp đưa Hội Thánh Tin Lành Trung Quốc đi theo con đường độc lập tự chủ của các chức sắc đứng đầu Hội Thánh như Ngô Diệu Tông đã đến ngày chín muồi. Tháng 7 năm 1950, dưới sự đề xướng của Ngô Diệu Tông, 40 vị chức sắc đứng đầu các Hội Thánh ở Trung Quốc đã cùng nhau ra tuyên ngôn chung mang tựa đề: “*Đạo Tin Lành Trung Quốc trên con đường nỗ lực xây dựng Trung Quốc mới*”. Tuyên ngôn đề ra nhiệm vụ chung của đạo Tin Lành Trung Quốc là “ủng hộ cương lĩnh chung, chống lại chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến và chủ nghĩa tư bản quan liêu dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, phấn đấu xây dựng một Trung Quốc mới độc lập dân chủ, hoà bình, thống nhất và giàu mạnh”. Vì vậy Hội Thánh Tin Lành Trung Quốc phải “làm cho tín hữu trong Hội Thánh nhận thức rõ ràng tội ác mà chủ nghĩa đế quốc đã gây ra ở Trung Quốc, nhận thức sự thực thời gian qua đạo Tin Lành đã bị chủ nghĩa đế quốc lợi dụng, quét sạch những ảnh hưởng của chủ nghĩa đế quốc trong nội bộ đạo Tin Lành, cảnh giác với âm mưu của chủ nghĩa đế quốc lợi dụng tôn giáo đào tạo lực lượng phản động”. “Bồi dưỡng tinh thần dân chủ yêu nước, tâm lí tự tin tự trọng cho tín hữu bình thường. Cuộc vận động tự trị, tự dưỡng, tự truyền mà trước đây đạo Tin Lành Trung Quốc đề xướng đã có những thành tựu tương đối, từ nay về sau nên hoàn thành nhiệm vụ này

trong một thời gian ngắn nữa”. Ngày 23 tháng 9 năm 1950 *Nhân Dân nhật báo* đã đăng toàn văn bản tuyên ngôn này trên trang nhất, đồng thời đăng xã luận lấy tiêu đề *Phong trào yêu nước của các nhân sĩ Tin Lành*, ca ngợi tinh thần tam tự và thái độ chống lại đế quốc của tín đồ đạo Tin Lành Trung Quốc. Xã luận viết: “Quả thật nếu nói trên phương diện trưng cầu kí tên xác thực thì tuyên ngôn này là một văn kiện mang ý nghĩa lịch sử của đạo Tin Lành Trung Quốc! Chúng ta tin rằng nhân dân toàn quốc cũng như đại đa số tín hữu yêu nước bày tỏ sự chào đón nhiệt tình đối với bản tuyên ngôn này. ... Chúng ta hoan nghênh cuộc vận động tự trị, tự dưỡng, tự truyền do các nhân sĩ Tin Lành phát động. Đây là cuộc vận động yêu nước mà các nhân sĩ Tin Lành nên thực hiện để làm cho đạo Tin Lành Trung Quốc thoát khỏi sự ảnh hưởng của chủ nghĩa đế quốc, bước sang con đường phát triển tôn giáo đúng đắn. ... Sự thành công của phong trào này sẽ khiến cho đạo Tin Lành Trung Quốc có được một sự sống mới, thay đổi cách nghĩ của người dân Trung Quốc đối với đạo Tin Lành...”<sup>(2)</sup>.

Sau khi bản tuyên ngôn được công bố, nhận được sự hưởng ứng của quảng đại tín hữu đạo Tin Lành Trung Quốc, đến năm 1954 số tín hữu kí tên ủng hộ tuyên ngôn đã lên đến 400.000 người, chiếm 2/3 tổng số tín đồ Tin Lành trên toàn Trung Quốc. Phong trào Tam tự của đạo Tin Lành đã phát triển trên toàn đất nước Trung Quốc.

## 2. Giai đoạn mới của phong trào Tam tự

Tháng 6 năm 1950 cuộc chiến tranh Triều Tiên bùng nổ, quan hệ Trung - Mỹ

2. Chương Chí Cương, Lâu Vũ Liệt (chủ biên). *Lịch sử giao lưu tôn giáo của Trung Quốc với nước ngoài*. Nxb Giáo dục Hồ Nam, Hồ Nam 1989, tr. 492.

xấu đi nhanh chóng. Ngày 16 tháng 12 năm 1950 Mỹ ra tuyên bố quản chế tài sản của hai nước trong khu vực thuộc địa Mỹ là Trung Quốc và Triều Tiên, đồng thời cấm tàu thuyền của Mỹ cập cảng Trung Quốc. Chịu ảnh hưởng lớn nhất trước sự kiện này là các giáo đoàn Tin Lành, trường học, bệnh viện và các tổ chức cứu tế của Hội Thánh hoạt động nhờ vào tiền trợ cấp của Mỹ. Do bị các giáo đoàn Tin Lành ở nước ngoài cắt tiền trợ cấp, các giáo sĩ truyền giáo rơi vào tình thế buộc phải rời khỏi Trung Quốc, khiến cho đạo Tin Lành Trung Quốc đứng trước một thời kỳ khó khăn nghiêm trọng. Được sự quan tâm giúp đỡ kịp thời của Chính phủ Trung Quốc, giảm nhẹ những gánh nặng về kinh tế cho đạo Tin Lành, tuyên bố miễn thuế sử dụng nhà đất cho Hội Thánh, Chính phủ đứng ra tiếp nhận các cơ sở giáo dục, y tế do Hội Thánh lập thêm theo chính sách hiện hành. Các nhân sĩ Tin Lành sôi nổi bày tỏ sự ủng hộ quyết định này của Chính phủ Trung Quốc. Ngày 5 tháng 1 năm 1951, 26 vị chức sắc phụ trách các tổ chức Tin Lành mang tính toàn quốc và địa phương đã cùng ra tuyên ngôn ủng hộ quyết định của Chính phủ. Họ bày tỏ: “Dựa trên tình thân yêu nước và lòng tự trọng, chúng tôi không những có thể hoàn toàn thoát khỏi quan hệ về kinh tế mà đế quốc Mỹ dùng làm công cụ xâm lược văn hoá, mà còn có thể dùng nội lực của mình để xây dựng sự nghiệp Tin Lành kiên toàn hơn, có thể phục vụ xã hội Trung Quốc mới nhiều hơn trên cơ sở của nhân dân Trung Quốc mới”<sup>(3)</sup>.

Động tác uy hiếp cắt nguồn kinh tế để khuất phục Hội Thánh Trung Quốc ngược lại đã dẫn đến sự phản kháng kịch liệt hơn trong giới Tin Lành, kích thích mạnh mẽ nhiệt tình yêu nước của tín hữu, khiến họ hăng hái kí tên hưởng ứng tuyên ngôn cách tân tam tự. Rất nhiều Hội Thánh Tin Lành lập tức tuyên bố từ

năm 1951 trở đi không tiếp nhận tài trợ của Mỹ, cũng không tiếp nhận trợ cấp của nước ngoài dưới bất kì hình thức nào. Các tổ chức, các hệ phái, các Hội Thánh ở khắp nơi sôi nổi đến đăng kí với chính quyền địa phương. Theo kế hoạch đã định, mục tiêu tự trị, tự dưỡng, tự truyền của đạo Tin Lành Trung Quốc sẽ từng bước hoàn thành trong 5 năm, nhưng dưới sự can thiệp của Chính phủ Mỹ, kế hoạch tam tự không thể không thực hiện trước thời gian đã định. Tháng 4 năm 1951, tại một hội nghị toàn quốc có sự tham gia của đại diện các hệ phái Tin Lành, đã thông qua *Tuyên ngôn liên hợp đại diện các tổ chức Tin Lành Trung Quốc*, hiệu triệu tín đồ đạo Tin Lành toàn quốc cắt đứt toàn bộ quan hệ với Giáo đoàn của Mỹ và các Giáo đoàn khác một cách triệt để và vĩnh viễn, đạo Tin Lành Trung Quốc thực hiện tự trị, tự dưỡng, tự truyền; Nhiệt liệt tham gia phong trào viện trợ Triều Tiên chống Mỹ; Ủng hộ cương lĩnh chung, ủng hộ chính sách cải cách ruộng đất và trấn áp bọn phản cách mạng, tôn trọng tất cả pháp lệnh của Chính phủ; Tham gia phong trào mở rộng phát triển học tập, giáo dục chủ nghĩa yêu nước. Tuyên ngôn này đã đưa *Tuyên ngôn cách tân tam tự* năm 1950 tiến thêm một bước, thể hiện đầy đủ lòng tin độc lập, tự chủ của tín đồ đạo Tin Lành Trung Quốc. Hội nghị này còn thành lập *Ủy ban Vận động Tin Lành Trung Quốc Cách tân Tam tự kháng Mỹ viện Triều* (ủy ban trừ bì), đồng thời thông qua danh sách uỷ ban này với Chủ tịch là Ngô Diệu Tông. Ủy ban trừ bì trở thành cơ cấu lãnh đạo thống nhất mang tính toàn quốc của đạo Tin Lành Trung Quốc, góp phần thúc đẩy sự phát triển của Phong trào Cách tân Tam tự yêu nước chống đế quốc của đạo Tin Lành.

3. La Vĩ Hồng. *Đạo Tin Lành Trung Quốc*. Sđd., tr. 68.

### 3. Thành lập Ủy ban Phong trào Tam tự của đạo Tin Lành Trung Quốc

Trên cơ sở Phong trào Cách tân Tam tự đã tiến hành được 4 năm, đạt được những thành tích rất lớn, để tổng kết công tác trong 4 năm qua và xác định phương châm và nhiệm vụ công tác trong những năm tiếp theo, thúc đẩy Phong trào Tam tự phát triển một cách sâu rộng hơn, Ủy ban tru bị Phong trào Cách tân Tam tự kháng Mỹ viện Triều của đạo Tin Lành Trung Quốc đã tổ chức Hội nghị Tin Lành toàn quốc tại Bắc Kinh từ ngày 22 tháng 7 đến ngày 6 tháng 8 năm 1954. Có 232 đại biểu đại diện cho 62 Hội Thánh và đoàn thể từ khắp mọi miền đất nước Trung Quốc đến tham dự.

Sau khi thảo luận Hội nghị đã thông qua *Sách chung Hội nghị toàn quốc Tin Lành Trung Quốc*. Để tăng cường đoàn kết giữa các hệ phái Tin Lành, xoá bỏ những lo lắng, băn khoăn và sự hiểu lầm không cần thiết, Đại hội đã có những thay đổi quan trọng về cách gọi đối với Phong trào Cách tân Tam tự: đổi hai chữ “*cách tân*” thành “*yêu nước*”, tức là *Phong trào Yêu nước Tam tự*. Căn cứ vào tinh thần này, cơ cấu mang tính toàn quốc mới thành lập của đạo Tin Lành Trung Quốc được gọi là *Ủy ban Phong trào Tam tự của đạo Tin Lành Trung Quốc*, và trở thành tổ chức mang tính toàn quốc của đạo Tin Lành Trung Quốc.

Hội nghị đã thông qua chương trình giản yếu của Ủy ban Phong trào Tam tự, bầu 139 uỷ viên, hợp thành một uỷ ban mang tính đại diện rộng rãi. Ủy ban đã bầu Ngô Diệu Tông làm Chủ tịch, bầu 6 vị là Trần Kiến Trân, Ngô Di Phương, Trần Sùng Quế, Giang Trường Xuyên, Thôi Hiến Tường, Đinh Ngọc Trương làm các Phó Chủ tịch. Đại hội còn thông qua 4 quyết nghị: Vì mục đích chung là chống đế quốc, yêu Nước, kính Chúa, thúc đẩy nên đại đoàn kết mọi tín đồ của các Hội

Thánh Tin Lành, tiến thêm một bước mở rộng Phong trào Tam tự, đạo Tin Lành áp dụng nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau đối với những sự dị biệt còn tồn tại về mặt tín ngưỡng, tổ chức, lễ tiết của các Hội Thánh. Ủng hộ bản Dự thảo Hiến pháp của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, cùng nhân dân trong nước nỗ lực xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa; Coi trọng quyền tự do tôn giáo tín ngưỡng được quy định trong bản dự thảo hiến pháp, cam đoan không lợi dụng quyền này để tiến hành các hoạt động đi ngược lại lợi ích của nhân dân, đồng thời khởi xướng thực hiện hết nghĩa vụ của người công dân, yêu nước, tuân thủ pháp luật. Kêu gọi tín đồ đạo Tin Lành toàn quốc tích cực tham gia bảo vệ phong trào hoà bình thế giới, kiên quyết phản đối Đế quốc Mỹ xâm chiếm lãnh thổ Đài Loan. Khích lệ tín đồ đạo Tin Lành toàn quốc tiếp tục tiến hành học tập chủ nghĩa yêu nước một cách nghiêm túc, quét sạch ảnh hưởng tàn dư của chủ nghĩa đế quốc, phân biệt rõ phải trái, thiện ác, làm trong sạch Hội Thánh<sup>(4)</sup>.

Phong trào Tam tự của đạo Tin Lành Trung Quốc trải qua 4 năm hoạt động tích cực, đã thành lập tổ chức yêu nước mang tính toàn quốc mới, thực hiện Hội Thánh độc lập tự chủ. Đạo Tin Lành Trung Quốc đã có những chuyển biến cơ bản về mặt cơ cấu tổ chức và tư tưởng, trở thành sự nghiệp tôn giáo của chính tín đồ đạo Tin Lành Trung Quốc. Sau đó các tỉnh, thành, khu tự trị đều lần lượt thành lập *Ủy ban Phong trào Tam tự* của địa phương.

### 4. Chức năng nhiệm vụ của Phong trào Tam tự

Tại Hội nghị Toàn quốc Tin Lành Trung Quốc tổ chức tại Bắc Kinh từ ngày 22/7 đến ngày 6/8 năm 1954, Mục sư Ngô

4. “*Thiên phong*” số 425 – 427, ngày 3/9/1954. Dẫn theo La Vĩ Hồng. *Đạo Tin Lành Trung Quốc*. Sđd., tr 71

Diệu Tông đã đọc báo cáo tổng kết công tác 4 năm thực hiện Phong trào Cách tân Tam tự của đạo Tin Lành Trung Quốc. Bản báo cáo nêu lên những thành tích đã đạt được trong 4 năm hoạt động gồm 4 điểm sau: 1. Hội Thánh Tin Lành Trung Quốc và các tổ chức Tin Lành về cơ bản đã thoát li khỏi sự khống chế của chủ nghĩa đế quốc, từng bước trở thành tổ chức tôn giáo do giáo dân Trung Quốc tự chủ trì; 2. Bắt đầu quét sạch ảnh hưởng của chủ nghĩa đế quốc trong nội bộ đạo Tin Lành; 3. Thông qua Phong trào Cách tân Tam tự tín hữu toàn quốc nâng cao nhận thức yêu nước chống đế quốc, tham gia vào các phong trào yêu nước và phong trào bảo vệ hoà bình thế giới; 4. Trên cơ sở *yêu Nước kính Chúa* Hội Thánh trong thời đại Trung Quốc mới đã mở ra một cảnh tượng mới. Bản báo cáo của Ngô Diệu Tông còn đưa ra phương châm nhiệm vụ từ nay về sau của Hội Thánh, bao gồm 7 mặt sau: 1. Kêu gọi tín đồ đạo Tin Lành toàn quốc ủng hộ Hiến pháp nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, nỗ lực xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa; 2. Kêu gọi tín đồ đạo Tin Lành toàn quốc phản đối sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, tranh thủ nền hoà bình lâu dài của thế giới; 3. Tiếp tục tiến hành học tập chủ nghĩa yêu nước trong các chức sắc Tin Lành và tín hữu toàn quốc, xoá bỏ ảnh hưởng của chủ nghĩa đế quốc một cách triệt để; 4. Quán triệt tinh thần tự trị, xúc tiến đoàn kết trong nội bộ Hội Thánh; 5. Nghiên cứu vấn đề tự dưỡng trong Hội Thánh, phối hợp giúp đỡ Hội Thánh hoàn thành tự dưỡng; 6. Trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, nghiên cứu công tác tự truyền, truyền bá Phúc Âm thuần túy; 7. Quán triệt tinh thần *yêu Nước kính Chúa*, đề xướng yêu nước, tuân thủ pháp luật, làm trong sạch Hội Thánh.

Từ ngày 15 đến ngày 23 tháng 3 năm 1956 Ủy ban Phong trào Tam tự của đạo

Tin Lành Trung Quốc tổ chức Hội nghị mở rộng toàn thể uỷ viên lần thứ 2 tại Bắc Kinh. Tại Hội nghị, Chủ tịch Ngô Diệu Tông đã đọc báo cáo về Phong trào Tam tự của đạo Tin Lành Trung Quốc, tổng kết tình hình phát triển của Phong trào này từ năm 1954 đến năm 1956 và đưa ra phương châm nhiệm vụ cho những năm tiếp theo. Cụ thể là mười nhiệm vụ sau: 1. Tiến thêm một bước củng cố và mở rộng đoàn kết; 2. Các Hội Thánh chỉnh lí lại mình về mọi mặt như: cơ cấu tổ chức, sắp xếp nhân sự, làm kinh tế... để kiện toàn cơ cấu, gia tăng lãnh đạo, xác lập chế độ, cải tiến công việc mục vụ; 3. Xây dựng Ủy ban xúc tiến tự dưỡng của Hội Thánh Trung Quốc, xem xét một cách toàn diện nhu cầu tự dưỡng của Hội Thánh Trung Quốc, đồng thời tìm cách tập trung mọi nguồn kinh phí, tranh thủ giải quyết về cơ bản mọi vấn đề tự dưỡng của Hội Thánh toàn quốc trong năm 1957; 4. Tiến hành tổ chức hội thảo và các lớp bồi dưỡng về công tác tự truyền, đồng thời thiết lập một cơ cấu chuyên phụ trách công tác nghiên cứu thúc đẩy tự truyền; 5. Hết sức khích lệ các trước tác, đồng thời phối hợp giúp đỡ các cơ cấu xuất bản của đạo Tin Lành chỉnh đốn tổ chức, cải tiến nghiệp vụ, nâng cao chất lượng, xuất bản những tác phẩm sách báo được tín hữu hoan nghênh một cách kịp thời hơn, với số lượng nhiều hơn; 6. Sử dụng hết mức các tư liệu thư tịch có trong các tổ chức Tin Lành để tiến hành nghiên cứu các phương diện như: thần học, lịch sử Hội Thánh, mục vụ Hội Thánh...; 7. Phải tận dụng hết mức tiềm lực vốn có để có kế hoạch đào tạo nhiều hơn nữa nhân tài cho Hội Thánh Trung Quốc; 8. Kêu gọi tín hữu toàn quốc cùng với nhân dân tích cực tham gia xây dựng tổ quốc xã hội chủ nghĩa; 9. Xúc tiến hợp tác và hữu nghị quốc tế, ủng hộ mọi nỗ lực mà tín hữu và nhân dân các nước đã làm vì hoà bình thế giới; 10. Ra sức thúc đẩy việc học tập về

chủ nghĩa xã hội, đề cao lòng nhiệt tình xây dựng chủ nghĩa xã hội của tín hữu.

Mười nhiệm vụ này là nội dung công việc cụ thể của Phong trào Tam tự của đạo Tin Lành Trung Quốc, là cơ sở để thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của Phong trào Tam tự. Nhưng đáng tiếc là từ cuối thập kỷ 50 đến thập kỷ 60 của thế kỷ XX do sự can dự của “cánh tả”, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc xuất hiện sự lệch lạc trong công tác nên những nhiệm vụ mà Phong trào Tam tự đề ra chưa thể tiến hành một cách thuận lợi. Hơn nữa “*Cách mạng văn hoá*” kéo dài 10 năm, từ năm 1966 đến năm 1976, là một trận đại nạn cho nhân dân Trung Quốc, trật tự công việc, trật tự sản xuất, trật tự xã hội bình thường bị huỷ hoại nghiêm trọng chưa từng có. Về phương diện tôn giáo cũng gặp phải sự tấn công mạnh mẽ. Các nhà thờ Tin Lành bị buộc đóng cửa, các hoạt động tôn giáo của tín hữu bị cấm, Phong trào Tam tự của đạo Tin Lành Trung Quốc cũng bị tấn công, không thể tiếp tục hoạt động.

#### IV. KẾT LUẬN

Đạo Tin Lành là một trong những tôn giáo lớn ở Trung Quốc. Kể từ khi giáo sĩ truyền giáo Morrison đặt chân đến Trung Quốc tiến hành hoạt động truyền giáo năm 1807 đến nay, đạo Tin Lành Trung Quốc đã trải qua 200 năm lịch sử. Trong quá trình truyền giáo vào Trung Quốc đạo Tin Lành đã gặp phải vô vàn khó khăn. Một mặt, do đạo Tin Lành luôn tự cho mình là một tôn giáo văn minh đi khai phá những vùng đất mới, coi văn hoá nơi nó đến truyền giáo là mê tín dị đoan, là chưa khai hoá và muốn xoá bỏ để thay thế bằng một thứ văn hoá mà các giáo sĩ truyền giáo mang đến hoàn toàn xa lạ với văn hoá Phương Đông nên đã gặp phải sự phản kháng chống lại sự ảnh hưởng của văn hoá, tôn giáo ngoại lai để bảo vệ nền văn hoá truyền thống. Mặt

khác, điều không thể phủ nhận là đa số các giáo sĩ truyền giáo Châu Âu đến Trung Quốc với thiện ý và đã có cống hiến to lớn cho xã hội Trung Quốc như truyền bá văn hoá tiên tiến Phương Tây, phát triển sự nghiệp y học, giáo dục, từ thiện, v.v... Nhưng tư liệu lịch sử Trung Quốc cũng còn ghi lại việc một số giáo sĩ truyền giáo của đạo Tin Lành có quan hệ với chủ nghĩa đế quốc, kích lệ, giúp đỡ chính phủ nước họ xâm lược Trung Quốc, góp phần làm cho đạo Tin Lành trở thành “*Dương giáo*” trong mắt người dân Trung Quốc. Đây cũng chính là nguyên nhân lí giải tại sao các giáo đoàn truyền giáo Tin Lành Phương Tây đổ vào Trung Quốc một số lượng lớn nhân lực, vật lực, vất vả trong hơn một nửa thế kỷ mà kết quả đạt được lại rất thấp. Nếu xét về mặt phục vụ chính trị thì Phong trào Tam tự là một phong trào tích cực. Phong trào này đã phát huy được tác dụng của mình, góp phần xoá bỏ ảnh hưởng của chủ nghĩa đế quốc đối với đạo Tin Lành Trung Quốc, nâng cao tinh thần yêu nước của tín đồ đạo Tin Lành, thay đổi hình ảnh “*Dương giáo*” trong mắt người dân Trung Quốc, góp phần thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của đạo Tin Lành ở Trung Quốc. Tuy nhiên, xét về mặt tôn giáo học thì phong trào này lại khiến cho Chính phủ Trung Quốc phải đứng trước một thách thức không nhỏ vì trên thực tế ngoài bộ phận tín đồ đạo Tin Lành nằm trong Phong trào Tam tự vẫn còn một bộ phận Hội Thánh tại gia không đăng kí với chính quyền đang phát triển một cách rất phức tạp.

Phong trào Tam tự là bức tranh sinh động về sự hội nhập để phát triển của đạo Tin Lành Trung Quốc. Chỉ cần đạo Tin Lành tôn trọng văn hoá truyền thống bản địa, tìm ra bài học kinh nghiệm trong lịch sử, nó sẽ phát triển tốt hơn trên đất nước Trung Quốc, đồng thời trong quá trình hội nhập với văn hoá Trung Quốc sẽ nảy sinh ra một loại văn hoá mới lành mạnh và có sức sống./.